

UBND TỈNH KON TUM  
BAN CHỈ ĐẠO  
PHÒNG CHỐNG DỊCH  
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch  
và hướng dẫn cách ly y tế theo  
Công văn số 5605/CV-BCĐ  
(đến 10h00 ngày 10/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

**1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh** (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

**2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau** (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa<sup>1</sup> (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

---

<sup>1</sup> Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>2</sup>: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung\* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

\* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>3</sup>.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

<sup>2</sup> Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>4</sup>.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>5</sup>.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

<sup>4</sup> Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

<sup>5</sup> Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

### 3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://capdodich.yte.gov.vn/>. Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân về tỉnh. Trường hợp công dân về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện<sup>6</sup>; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Võ Văn Thanh**

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 10 / 12 / 2021**

**Phụ lục**

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA  
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**  
(Kèm theo Công văn số ...../CV-BCĐ ngày ...../12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Quận 4 (Cấp độ 3)	Phường 1, Phường 3, Phường 8, Phường 13, Phường 14					
		Quận 5	Phường 04, Phường 11					
		Phú Nhuận	Phường 5					
		Quận 3	Phường 14					
		Bình Chánh	Bình Lợi					
		Bình Thạnh	Phường 13, Phường 14, Phường 25					
		Cần Giờ	Cần Thạnh					
		Quận 10	Phường 4, Phường 10, Phường 12, Phường 13, Phường 14					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình, Trảng Dài, Long Hưng, Tân Hạnh, Tân Biên, Quyết Thắng, Trung Dũng, Bình Đa, An Bình, Hiệp Hoà, Tân Phong,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Long Hiệp, Tân Tiến, Thống Nhất, Tam Hoà, Hoà Bình, Thanh Bình, Long Bình Tân						
		Trảng Bom	Quảng Tiến, An Viễn, Bình Minh, Sông Thao, Sông Trầu, Đông Hoà, Bắc Sơn, Trung Hoà, Đồi 61, Giang Điền						
		Vĩnh Cửu	Thạnh Phú, Thiện Tân, Vĩnh An, Bình Lợi						
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Xuân Bảo, Thừa Đức, Long Giao, Xuân Quê, Nhân Nghĩa, Sông Ray						
		Long Thành	An Phước, Tam An, Cẩm Dương, Long Đức, Bình An, Bình Sơn, Bà Cạn, Phước Bình, Phước Thái						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Hiệp Phước, Phước Khánh, Đại Phước, Phước An						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Định Quán	TT Định Quán, Phú Cường, Túc Trung						
		Long Khánh	Xuân Thanh, Xuân Bình, Bình Lộc, Bà Trâm						
		Tân Phú	Thanh Sơn, TT Tân Phú, Phú Trung, Phú Xuân, Phú Thanh						
03	AN GIANG	Phú Tân		Phú Bình					
		Tân Châu		Long Châu					
		Chợ Mới	Long Điền B						
		Tịnh Biên (Cấp độ 4)	An Hảo	Văn Giáo					
		Châu Đốc (Cấp độ 4)	Châu Phú B, Núi Sam	Châu Phú A, Vĩnh Nguơn, Vĩnh Tế, Vĩnh Châu					
		An Phú	Vĩnh Hội Đông, An Hội, Vĩnh Lộc						
04	LONG AN								
05	ĐỒNG THÁP (Cấp độ 3)	Huyện Cao Lãnh	Phong Mỹ, Mỹ Thọ						
		TP Cao Lãnh	Phường 3						
		Sa Đéc	Phường 3, 4, An Hoà, Tân Quy Đông, Tân Khánh Đông, Tân Phú Đông						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Châu Thành	Phú Hựu, Tân Bình, Tân Nhuận Đông	Cái Tàu Hạ, Phú Long				
		Tam Nông	Tràm Chim, An Long	Phú Thọ, Phú Thành A				
		Tân Hồng	Tân Hộ Cơ, An Phước, Tân Thành B					
		Tháp Mười	Láng Biền, Mỹ An, Hưng Thạnh, Mỹ Hoà	TT Mỹ An, Tân Kiều, Thanh Mỹ, Mỹ Quý				
		Lai Vung	Định Hoà, Hoà Long, Hoà Thành, Phong Hoà, Tân Dương, Vĩnh Thới	Lai Vung, Long Hậu				
		Lấp Vò	TT Lấp Vò					
		Thanh Bình	An Phong, Tân Thạnh					
06	BÌNH PHƯỚC	Chơn Thành (Cấp độ 3)	Minh Hưng, Thọ Sơn	TT Chơn Thành, Thành Tâm, Minh Thành				
		Đồng Xoài (Cấp độ 3)	Tân Đồng, Tiên Thành, Tiên Hưng					
		Hớn Quản (Cấp độ 3)	Minh Tâm, Thanh Bình, An Khương, Thanh An, Tân Lợi, Đồng Nơ, Tân Hiệp	Tân Hưng, Phước An, Tân Khai				
		Đồng Phú (Cấp độ 3)	Tân Phước, Tân Phú, Thuận Phú,					



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Tân Lập						
		Bình Long (Cấp độ 3)	An Lộc	Phú Thịnh, Hưng Chiến, Thanh Phú, Phú Đức, Thanh Lương					
		Bù Gia Mập (Cấp độ 3)		Đức Hạnh, Đa Kia					
		Bù Đốp (Cấp độ 3)	Thiện Hưng, Thanh Hoà, Tân Tiến						
		Bù Đăng (Cấp độ 3)	Bom Bo, Đức Liễu, Thống Nhất, Nghĩa Trung	Đức Phong, Thọ Sơn					
		Phú Riềng	Phước Tân, Bù Nho						
		Lộc Ninh (Cấp độ 3)	TT Lộc Ninh, Lộc Thuận, Lộc Thành, Lộc Thái	Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Thiện, Lộc Hưng, Lộc Hoà, Lộc Thịnh, Lộc Khánh					
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	Trường Thọ	Nhị Trường					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5						
		Càng Long	An Trường A, Đại Phúc, Đại Phước	Nhị Long Phú					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp						
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An						
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân Bình, Tân Mỹ						
		Phú Giáo	Phước Vĩnh						
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân						
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)	Vĩnh Long	Phường 2, Phường 3, Phường 5, Phường 8	Phường 1, Phường 4, Phường 9					
		Long Hồ	An Bình, Tân Hạnh, Thạnh Quới						
		Mang Thít	Cái Nhum						
		Tam Bình	Song Phú						
10	TÂY NINH	Bến Cầu	Bến Cầu, An Thạnh, Lợi Thuận, Tiên Thuận, Thị trấn, Long Thuận, Long Khánh, Long Giang, Long Chử						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Gò Dầu	Gò Dầu, Phước Trạch, Thanh Phước, Phước Đông, Bàu Đôn, Cẩm Giang						
		Tân Biên	Thạnh Tây, Tân Biên, Tân Bình,						
		Tân Châu	Tân Hiệp						
		Hoà Thành	Long Hoa, Long Thành Bắc, Long Thành trung, Trường tây, trường Đông						
		Châu Thành	Châu Thành, Phước Vinh, Đồng Khởi						
		TP Tây Ninh	Ninh Sơn						
		Trảng Bàng	Phước Bình						
		Dương Minh Châu	Phan, Lộc Ninh, Bến Củi						
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)	Phường 6, Phường 7, Phường 8, Tân Long, Tân Mỹ Chánh						
		Châu Thành	Tân Hiệp						
		Tân Phước (Cấp độ 3)	Phú Mỹ, Tân Hoà Tây, Thạnh Tân	Phước Lập, Phước Mỹ, Tân Hoà Thành					
		Gò Công	Phường 2, Tân	Bình Xuân					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Trung						
		Gò Công Đông	Vàm Láng						
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	TP Bà Rịa (Cấp độ 3)							
		TP Vũng Tàu (Cấp độ 3)							
		Châu Đức	Kim Long						
		Long Điền (Cấp độ 3)	Toàn huyện Long Điền trừ xã An Nhứt						
		Xuyên Mộc	Hoà Hưng						
13	BẾN TRE	Ba Tri	An Hiệp; An Ngãi Trung						
		Bình Đại	Đại Hoà Lộc, Thạnh Trị, Vang Quới Đông	Bình Thới, Bình Đại, Bình Thắng, Định Trung					
		Châu Thành	Tường Đa, An Khánh, Vang Quới Đông	Thành Triệu					
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành	Long Thới					
		Mỏ Cày Nam	An Định, An Thạnh						
		Thành phố Bến Tre	Phường 8						
14	SÓC TRĂNG (Cấp độ 3)	Kế Sách (Cấp độ 3)	TT Kế Sách, Thới An Hội, An Mỹ, Kế An, Kế Thành						
		Mỹ Tú	Huỳnh Hữu						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)	Nghĩa, Mỹ Thuận					
		Mỹ Xuyên	Ngọc Tố					
		Thanh Trị (Cấp độ 3)	Lâm Kiệt					
		Trần Đề (Cấp độ 3)	Thanh Thới An, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, Liêu Tú					
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)	Vĩnh Phước					
		Châu Thành (Cấp độ 3)	Châu Thành, An Hiệp, Thuận Hoà					
		Cù Lao Dung	An Thạnh 2					
		Ngã Năm	Phường 2					
		Thành phố Sóc Trăng (Cấp độ 3)						
15	CÀ MAU	Phú Tân	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đồi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng				
		Cà Mau	Phường 4, 6, 7, 8, Tân Xuyên, Hoà Tân, Lý Văn Lâm,					
		Cái Nước	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới				
		Đầm Dơi	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân	Tân Duyệt				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Thuận,						
		Năm Căn	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					
		Thới Bình	Thới Bình, Biển Bạch						
		Trần Văn Thời	Khánh Bình Tây, Lợi An, Khánh Hưng, Khánh Bình, Khánh Bình Đông, TT Trần Văn Thời, Trần Hợi, Phong Điền	Sông Đốc, Khánh Bình Tây Bắc, Khánh Hưng, Khánh Hải					
		U Minh	Khánh Thuận, U Minh, Khánh Lâm	Khánh Hội					
16	KIÊN GIANG	An Minh	TT Thứ Mười Một						
		An Biên	Tây Yên A						
		Gò Quao	Thới Quản, Định Hoà, Vĩnh Phước B, TT Gò Quao	Vĩnh Hoà Hưng Bắc					
		Kiên Lương	Kiên Bình						
		Giồng Riềng	Ngọc Thuận, Ngọc Thành						
		Hòn Đất	Mỹ Lâm, Sóc Sơn, TT Hòn Đất, Sơn Kiên						
		Phú Quốc	Thổ Châu						
		Kiên Hải	Lại Sơn, Nam Du						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						
18	CẦN THƠ (Cấp độ 3)	Ninh Kiều (Cấp độ 3)	Cái Khế, An Cư, Xuân Khánh	An Nghiệp					
		Bình Thủy (Cấp độ 3)		Trà An, Trà Nóc, Thới An Đông					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Ô Môn (Cấp độ 3)	Trường Lạc	Phước Thới				
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)	Thuận An	Thới Thuận, Trung Kiên, Thốt Nốt				
		Cờ Đỏ	Thới Xuân					
		Cái Răng	Lê Bình					
		Phong Điền	Tân Thới					
		Thới Lai	Thới Thạnh, Tân Thạnh, Định Môn, Trường Thành					
19	BẠC LIÊU (Cấp độ 3)	Bạc Liêu (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 3	Phường 1, Phường 5, Vĩnh Trạch Đông				
		Hồng Dân	Ninh Quới, Ninh Quới A, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc A					
		Giá Rai (Cấp độ 3)	Phong Thạnh, Phường 1, Hộ Phông, Tân Thạnh	Phong Thạnh Đông, Láng Tròn, Phong Tân, Tân Phong				
		Đông Hải	Điền Hải					
		Vĩnh Lợi (Cấp độ 3)						
		Hoà Bình (Cấp độ 3)		Vĩnh Thịnh, Vĩnh My A				
20	HÀ NỘI	Hai Bà Trưng	Phố Nhuế					



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Đông Đa	Khâm Thiên, Trung Phụng						
21	HƯNG YÊN								
22	HẢI PHÒNG	Hồng Bàng	Thượng Lý, Sở Dầu						
		Tiên Lãng (Cấp độ 3)		Toàn Thắng, Tiên Minh, Tiên Thắng, Vinh Quang					
23	BẮC GIANG	Yên Dũng	Yên Lư						
24	BẮC NINH	Quế Võ	Yên Giả	Phương Liễu, Phương Mao					
		Yên Phong	Tam Đa		Đông Nguyên	Khu phố Nguyễn Giáo	11/10/2021		
		Bắc Ninh	Hạp Lĩnh, Vân Dương, Nam Sơn						
		Lương Tài	Trung Chính						
		Gia Bình		Song Giang					
25	LẠNG SƠN	Văn Lãng	Hội Hoan						
		Lộc bình	Yên Khoái						
26	HÀ NAM								
27	VĨNH PHÚC	Vĩnh Tường	An Tường						
		Yên Lạc	Đông Văn						
		Lập Thạch		Sơn Đông					
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Nam Định	Tế Xương, Vị Xuyên	Năng Tĩnh					
		Ý Yên		Yên Nghĩa					
30	BẮC KẠN	Ba Bể	Phúc Lộc						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
31	LÀO CAI	Mường Khương	Bản Lầu					
		TP Lào Cai	Kim Tân					
32	YÊN BÁI							
33	ĐIỆN BIÊN	Điện Biên Đông	Phì Nhừ					
		TP Điện Biên Phủ	Noong Bua, Him Lam					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn		Cao Dương				
		Kim Bôi		Vĩnh Tiến				
		Cao Phong	Thu Phong					
		Lạc Sơn		Định Cư				
		TP Hoà Bình	Quynh Lâm, Thái Bình, Thịnh Lang	Phương Lâm, Đồng Tiến,				
35	TUYÊN QUANG	Lâm Bình (Cấp độ 3)	Thượng Lâm	Lăng Can				
36	PHÚ THỌ	Việt Trì	Bạch Hạc					
		TX Phú Thọ		Hà Lộc				
		Thanh Sơn	Yên Lương, Văn Miếu, Tất Thắng					
37	LAI CHÂU							
38	SƠN LA							
39	HÀ GIANG	Huyện Quán Bạ	Nghĩa Thuận					
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến					
41	CAO BẰNG							
42	QUẢNG NINH							
43	NINH BÌNH							
44	HẢI DƯƠNG	Huyện Ninh	Tân Phong					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Giang							
		Tứ Kỳ	Cộng Lạc						
45	<b>ĐÀ NẴNG</b>	Thanh Khê	Thanh Khê Đông						
		<b>Liên Chiểu (Cấp độ 3)</b>	Hoà Khánh Nam, Hoà Hiệp Nam, Hoà Khánh Bắc						
46	<b>THỪA THIÊN HUẾ</b>	<b>Thành phố Huế (Cấp độ 3)</b>	Hương Sơ, Vỹ Dạ, Hương Vinh, Phú Hậu, Thuận Lộc, An Hoà, Phú Mậu, Phú Dương						
		Phú Lộc	Lộc Trì, Lăng Cô, Lộc Thủy, TT Phú Lộc		Vinh Hưng	Trung Hưng	14/11/2021		
47	<b>PHÚ YÊN</b>	Tuy An	An Thọ						
		Sơn Hoà	Sơn Xuân						
		Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
48	<b>KHÁNH HOÀ</b>	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Phú, Ninh Sim, Ninh Hà						
		Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh, Sông Cầu						
		Nha Trang	Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Vạn Thạnh, Phương Sơn, Vĩnh Trường, Phước Đông						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Diên Khánh	TT Diên Khánh, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Phước, Diên Điền, Diên Phú, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Hoà,						
		Cam Lâm	Cam Hải Tây, Cam Phước Tây, Cam hải Đông						
		Khánh Sơn (Cấp độ 3)	Sơn Lâm, Sơn Hiệp, Sơn Trung	Thành Sơn					
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng		Trà Tân					
		Bình Sơn	Bình Trung		Bình Hải	Thôn Phước Thiện 2	13/11/2021		
		Nghĩa Hành	Hành Tín Tây		Chợ Chùa	TDP Phú Vinh Trung	23/11/2021		
		Sơn Tịnh	Tịnh Hà						
		Sơn Hà	Sơn Linh, Sơn Hạ						
50	NGHỆ AN	TP Vinh	Hung Dũng						
		Quỳnh Lưu	Quỳnh Hoa						
		Hung Nguyên	Hung Trung	Long Xá					
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Bình, Nghĩa Thịnh						
		Nghi Lộc	Nghi Diên, Nghi Phương	Nghi Hoa, Nghi Thuận					
		Quỳ Châu		Châu Tiến					
		Yên Thành	Viên Thành	Công Thành					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Đô Lương	Đà Sơn						
		Quế Phong	Mường Nọc						
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)	Hoài Nhơn	Hoài Châu Bắc, Hoài Mỹ						
		Tuy Phước (Cấp độ 3)							
		An Nhơn (Cấp độ 3)	Nhơn Lộc, Nhơn Thọ Nhơn Hạnh Nhơn Mỹ, Nhơn Hậu, Nhơn Tân,						
		Vân Canh (Cấp độ 3)		Canh Liên					
		Quy Nhơn (Cấp độ 3)	Lê Hồng Phong, Trần Quang Diệu, Lê Lợi, Quang Trung, Nhơn Bình, Nhơn Phú	Hải Cảng					
		Phù Cát		Cát Thành					
		Phù Mỹ	Mỹ Phong, Mỹ Hoà, Mỹ Quang						
		Tây Sơn	Tây Bình, Bình Thành						
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Trường Lâm						
53	HÀ TĨNH	Huyện Kỳ Anh	Kỳ Phong, Kỳ Tiến						
		Đức Thọ	TT Đức Thọ, Trường Sơn						
54	NINH THUẬN	Phan Rang – Tháp Chàm	Bảo An, Đạo Long, Mỹ Hải, Mỹ						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Bình						
		Ninh Phước	Phước Hải, An Hải, Phước Thuận, Phước Dân						
		Ninh Hải	Khánh Hải						
		Thuận Bắc	Bắc Sơn, Phước Chiến						
		Ninh Sơn	Nhơn Sơn						
55	BÌNH THUẬN	Phan Thiết (Cấp độ 3)	Hưng Long, Đức Long, Đức Thắng, Phú Hải, Mũi Né, Phú Thủy, Phú Tài, Phú Trinh, Đức Nghĩa, Lạc Đạo, Phong Năm, Tiến Lợi, Tiến Thành						
		Tuy Phong (Cấp độ 3)	Liên Hương, Phong Phú, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, Phú Lạc, Hoà Minh, Chí Công, Bình Thạnh	Phan Rí Cửa					
		Hàm Thuận Bắc	Hồng Sơn, Phú Long, Thuận Minh, Hàm Hiệp	Hàm Phú					
		Hàm Thuận Nam (Cấp độ 3)	Hàm Thạnh, Thuận Nam, Mỹ Thạnh, Hàm Cần, Hàm Thạnh, Hàm						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Kiệm, Hàm Cường,						
		Hàm Tân	Tân Minh, Tân Nghĩa, Sông Phan, Tân Hà, Sơn Mỹ						
		Tánh Linh (Cấp độ 3)	Lạc tánh, huy Khiêm, Măng Tô, Đức Phú, Đồng Kho, Gia An, Đức Bình, Suối Khiết	Gia Huynh					
		Bắc Bình (Cấp độ 4)	Phan Lâm, Lương Sơn, Bình Tân, Hồng Phong	Chợ Lâu, Phan Sơn, Hải Ninh, Phan Hoà, Phan Thanh, Hồng Thái, Phan Hiệp, Phan Rí Thành, Hoà Thắng					
		La Gi	Phước Lộc, Bình Tân, Tân Phước						
		Phú Quý (Cấp độ 4)							
		Phú Quý (Cấp độ 3)	Ngũ Phụng, Tam Thanh						
		Đức Linh	Đức Tín, Trà Tân						
56	QUẢNG NAM	Núi Thành	TT Núi Thành, Tam Anh Nam, Tam Tiến, Tam Xuân II						
		Điện Bàn	Điện Nam Trung						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Quế Sơn	Quế Xuân 2					
		Hội An	Cẩm Hà					
		Đại Lộc	Đại Hưng					
		Nông Sơn	Ninh Phước					
		Tam Kỳ	An Mỹ, An Phú, An Sơn, Tam Thanh					
57	QUẢNG BÌNH	Minh Hoá	Thượng Hoá					
		Ba Đồn	Quảng Thọ					
		Tuyên Hoá	Đồng Lê					
		Quảng Trạch	Quảng Phương					
		Đồng Hới	Bảo Ninh					
58	QUẢNG TRỊ	Triệu Phong	Triệu Trạch					
		Gio Linh	TT Gio Linh, Trung Giang, Trung Sơn, Gio Mỹ, Gio An, Gio Mai					
		Đăk Krông	Đa Krông, Hướng Hiệp	Mò Ó				
59	LÂM ĐỒNG	Huyện Cát Tiên		Đức Phổ				
		Huyện Đơn Dương (Cấp độ 3)		TT Thạnh Mỹ, Ka Đô				
		Đạ Huoai (Cấp độ 3)	Ma Đa Guôi	Đạ Oai				
		Đạ Tẻh		Thị trấn Đạ Tẻh				



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Đức Trọng (Cấp độ 3)	Liên Nghĩa	N'Thol Hạ, Hiệp An, Phù Hội, Đa Quyn					
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Tân Lập, Hoà Thắng						
		Buôn Hồ		Ea Drông					
		Ea H'Leo	Ea Nam						
		Ea Súp	Cư Mlan						
		Buôn Đôn	Ea Bar						
		Cư M'Gar	Quảng Phú, Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar					
		Krông Búk	Cư Pong						
		Krông A Na	Ea Bông						
		Huyện Lắk	Yang Tao, Nam Ka						
		Cư Kuin	Hoà Hiệp						
		Krông Năng	Ea Puk						
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô (Cấp độ 3)	Buôn Choah, Nam Xuân, Năm Nung, Đăk Sôr, Quảng Phú						
		Tuy Đức	Đăk Ngo						
		Đăk R'Lấp	Nhân Cơ, Đăk Sin						
		Cư Jut	Tâm Thắng						
		Đăk Míl	Thuần An						
62	GIA LAI	Thành phố Pleiku	Biển Hồ						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Huyện Đắk Đoa	Đắk Rong	Hà Bầu				
		Chư Sê (Cấp độ 3)	TT Chư Sê, Xã Dun, Ia Blang, Ia H'Lốp	Ia Pal				
		Ia Grai	Ia Krai					
		Chư Puh	Ia Dreng, Ia Hla					
		Phú Thiện		TT Phú Thiện				